

Số: **526/2021/QĐST-HNGĐ**

Đông Anh, ngày 22 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 504/2021/TLST- HNGĐ ngày 10/11/2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Xóm X1, xã Y1, huyện Z1, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Trịnh Quang B**, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/11/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- 1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị A và anh Trịnh Quang B.
- 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị A và anh Trịnh Quang B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 81, quyển số 01/2009, đăng ký ngày 21/8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội cấp cho chị Nguyễn Thị A và anh Trịnh Quang B không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị A và anh Trịnh Quang B có 02 con chung là cháu Trịnh Thị Kiều C, sinh ngày 18/5/2010 và cháu Trịnh Khánh D, sinh ngày 12/4/2014.

Ly hôn, anh B trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi từng con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Chị Nguyễn Thị A và anh Trịnh Quang B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị A chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **45719** ngày 10/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị A được trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Lâm Bình